

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Phần 1: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm phục vụ triển khai Đề án 06

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Cam kết hàng hóa thuộc gói thầu mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đủ điều kiện lưu thông trên thị trường được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây (trừ trường hợp có yêu cầu khác quy định trong E-HSMT này), đã bao gồm đầy đủ các dịch vụ kỹ thuật (cài đặt, cấu hình, hướng dẫn sử dụng ...) để đưa hệ thống vào sử dụng. - Nhà thầu phải cung cấp bảng chào kỹ thuật hàng hóa dự thầu và bảng so sánh giữa thông số kỹ thuật hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT, đồng thời phải chỉ rõ tài liệu tham chiếu để chứng minh là tài liệu nào của E-HSDT, mục nào, trang bao nhiêu của tài liệu - Bảng chào kỹ thuật của hàng hóa chào thầu phải thể hiện đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, model (hoặc ký mã hiệu nếu có), hãng sản xuất, xuất xứ, đặc tính kỹ thuật. - Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được chào thầu phải đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT hoặc có thể chấp nhận được đối với các thông số kỹ thuật không cơ bản của thiết bị, có đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8	Đạt/Chấp nhận được

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Chương II, Chương V và các yêu cầu khác của E-HSMT này (Thông số kỹ thuật không cơ bản của thiết bị là những thông số kỹ thuật không thuộc phạm vi cốt lõi, không làm thay đổi bản chất của hàng hóa hoặc không ảnh hưởng đến tính năng, hiệu suất, chất lượng tổng thể của thiết bị. Hàng hóa có thể được chấp nhận dù có sai lệch nhỏ, không đáp ứng hoàn toàn nhưng không ảnh hưởng đến kết quả vận hành)	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu sau: - Có đầy đủ các nội dung công việc cần thực hiện tương ứng với nội dung yêu cầu tại Chương V E-HSMT kể từ khi giao thầu đến khi kết thúc hợp đồng. - Có kế hoạch triển khai phải bao gồm các thành phần: Thời gian thực hiện (bắt đầu và dự kiến kết thúc), dự kiến kết quả, đánh giá rủi ro và biện pháp khắc phục. Trường hợp nội dung công việc có nhiều hạng mục thì mỗi hạng mục chi tiết phải được liệt kê đầy đủ các thành phần tương tự. - Có tính khả thi trong việc tổ chức thực hiện	Đạt
	- Nhà thầu không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa. - Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa nhưng không thể hiện đầy đủ nội dung công việc và hạng mục chi tiết để tương ứng với nội	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	dung yêu cầu tại Chương V của E-HSMT kể từ khi giao thầu đến khi kết thúc hợp đồng. - Nhà thầu không có kế hoạch hoặc có kế hoạch nhưng không có đầy đủ các nội dung và hạng mục chi tiết, hoặc các thành phần: Thời gian thực hiện (Bắt đầu và dự kiến kết thúc), cá nhân chủ trì, dự kiến kết quả, đánh giá rủi ro và biện pháp khắc phục - Nhà thầu có kế hoạch không khả thi	
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, chi tiết các hạng mục công việc mang tính khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không đủ chi tiết các hạng mục công việc và không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
4. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu	Nhà thầu không bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia), đối với một trong các nội dung sau: (i) Nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. (ii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận chất lượng không đảm bảo do lỗi của nhà thầu; có hợp đồng có sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	thầu. (iii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận vi phạm hợp đồng; có hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của nhà thầu. - Trường hợp các thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng nói trên chưa được công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì yêu cầu nhà thầu phải có cam kết thể hiện nhà thầu không vi phạm một trong các nội dung nêu trên	
	Không có cam kết hoặc có hợp đồng bị Chủ đầu tư đánh giá là không hoàn thành hoặc bị Chủ đầu tư phát hiện có vi phạm	Không đạt
5. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
	Có đề xuất về phương án, quy trình về bảo hành, bảo trì và cam kết đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì tại Mục 1.3 Chương V của E-HSMT	Đạt
Yêu cầu về bảo hành, bảo trì	- Không có đề xuất hoặc có đề xuất về phương án, quy trình bảo hành, bảo trì nhưng không cụ thể và không đáp ứng yêu cầu về bảo hành, bảo trì tại Mục 1.3 Chương V của E-HSMT - Không có bản cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ và không đáp ứng yêu cầu về bảo hành, bảo trì tại Mục 1.3 Chương V của E-HSMT	Không đạt
6. Yêu cầu khác		
6.1. Xuất xứ, chất lượng sản phẩm hàng hóa	Có cam kết cung cấp các giấy tờ bao gồm: - Đối với hàng hóa nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản sao chứng thực xác nhận về xuất xứ (C/O) và xác nhận về chất lượng hàng hóa (C/Q) hoặc các giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương; đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Bản gốc hoặc bản sao chứng	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	thực xác nhận về chất lượng hàng hóa (C/Q) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc các giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (<i>đối với các hạng mục hàng hóa tại Bảng phạm vi cung cấp - Mẫu số 01A Webform hệ thống và Mục 1.2.2 Chương V của E-HSMT</i>). (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công)	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt
6.2. Catalogue hoặc tài liệu đặc tả kỹ thuật của hàng hóa	Cung cấp đầy đủ Catalogue hoặc tài liệu đặc tả kỹ thuật của hàng hóa (do nhà sản xuất/nhà phân phối/đại lý hoặc công bố chính hãng phát hành) phù hợp với yêu cầu kỹ thuật (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
6.3. Có bảng so sánh chứng minh tính đáp ứng của các thông số kỹ thuật	- Có bảng so sánh đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2.1 Chương V của E-HSMT và có tham chiếu chi tiết, rõ ràng, cụ thể tại catalogue/tài liệu kỹ thuật của sản phẩm (phải đầy đủ các nội dung tham chiếu tại dòng nào, mục nào, trang nào kèm theo highlight (làm nổi bật) nội dung tham chiếu đó trong catalog hoặc tài liệu kỹ thuật) (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công). - Có nộp đầy đủ tệp tin (file) word hoặc excel bảng so sánh theo yêu cầu tại Mục 1.2.1 Chương V của E-HSMT để phục vụ chấm thầu - Đối với các thông số kỹ thuật nhà thầu chào không thể hiện trong catalog thì phải có xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính thức tại Việt Nam cho các thông số kỹ thuật đó hoặc cung cấp các tài liệu giải trình phù hợp (trừ phụ kiện, vật	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	tư phụ, nhân công)	
	- Không có bảng so sánh hoặc có nhưng thiếu thông số hoặc thiếu nội dung đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2.1 Chương V của E-HSMT, không có tham chiếu chi tiết cụ thể tại catalogue/tài liệu kỹ thuật của sản phẩm (thiếu một trong các nội dung tham chiếu tại dòng nào, mục nào, trang nào kèm theo highlight (làm nổi bật) nội dung tham chiếu đó trong catalog hoặc tài liệu kỹ thuật) (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công) - Đối với các thông số kỹ thuật nhà thầu chào không thể hiện trong catalog nhưng nhà thầu không có xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính thức tại Việt Nam cho các thông số kỹ thuật đó hoặc không cung cấp các tài liệu giải trình phù hợp (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công)	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu trên	Đạt
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên	Không đạt

Phần 2: Mua sắm máy vi tính, máy chủ, thiết bị nghiệp vụ, phần mềm, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Cam kết hàng hóa thuộc gói thầu mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đủ điều kiện lưu thông trên thị trường được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây (trừ trường hợp có yêu cầu khác	Đạt/Chấp nhận được

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	quy định trong E-HSMT này), đã bao gồm đầy đủ các dịch vụ kỹ thuật (cài đặt, cấu hình, hướng dẫn sử dụng ...) để đưa hệ thống vào sử dụng. - Nhà thầu phải cung cấp bảng chào kỹ thuật hàng hóa dự thầu và bảng so sánh giữa thông số kỹ thuật hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT, đồng thời phải chỉ rõ tài liệu tham chiếu để chứng minh là tài liệu nào của E-HSDT, mục nào, trang bao nhiêu của tài liệu - Bảng chào kỹ thuật của hàng hóa chào thầu phải thể hiện đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, model (hoặc ký mã hiệu nếu có), hãng sản xuất, xuất xứ, đặc tính kỹ thuật. - Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được chào thầu phải đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT hoặc có thể chấp nhận được đối với các thông số kỹ thuật không cơ bản của thiết bị, có đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8 Chương II, Chương V và các yêu cầu khác của E-HSMT này (Thông số kỹ thuật không cơ bản của thiết bị là những thông số kỹ thuật không thuộc phạm vi cốt lõi, không làm thay đổi bản chất của hàng hóa hoặc không ảnh hưởng đến tính năng, hiệu suất, chất lượng tổng thể của thiết bị. Hàng hóa có thể được chấp nhận dù có sai lệch nhỏ, không đáp ứng hoàn toàn nhưng không ảnh hưởng đến kết quả vận hành)	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu	Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	tổ chức cung cấp hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu sau: - Có đầy đủ các nội dung công việc cần thực hiện tương ứng với nội dung yêu cầu tại Chương V E-HSMT kể từ khi giao thầu đến khi kết thúc hợp đồng. - Có kế hoạch triển khai phải bao gồm các thành phần: Thời gian thực hiện (bắt đầu và dự kiến kết thúc), dự kiến kết quả, đánh giá rủi ro và biện pháp khắc phục. Trường hợp nội dung công việc có nhiều hạng mục thì mỗi hạng mục chi tiết phải được liệt kê đầy đủ các thành phần tương tự. - Có tính khả thi trong việc tổ chức thực hiện	
	- Nhà thầu không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa. - Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa nhưng không thể hiện đầy đủ nội dung công việc và hạng mục chi tiết để tương ứng với nội dung yêu cầu tại Chương V của E-HSMT kể từ khi giao thầu đến khi kết thúc hợp đồng. - Nhà thầu không có kế hoạch hoặc có kế hoạch nhưng không có đầy đủ các nội dung và hạng mục chi tiết, hoặc các thành phần: Thời gian thực hiện (Bắt đầu và dự kiến kết thúc), cá nhân chủ trì, dự kiến kết quả, đánh giá rủi ro và biện pháp khắc phục - Nhà thầu có kế hoạch không khả thi	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, chi tiết các hạng mục công việc mang tính khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không đủ chi tiết các hạng mục công việc và không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
4. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu	Nhà thầu không bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia), đối với một trong các nội dung sau: (i) Nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. (ii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận chất lượng không đảm bảo do lỗi của nhà thầu; có hợp đồng có sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu. (iii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận vi phạm hợp đồng; có hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của nhà thầu. - Trường hợp các thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng nói trên chưa được công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì yêu cầu nhà thầu phải có cam kết thể hiện nhà thầu không vi phạm một trong các nội dung nêu trên	Đạt
	Không có cam kết hoặc có hợp đồng bị Chủ đầu tư đánh giá là không hoàn thành hoặc bị Chủ đầu tư phát hiện có vi phạm	Không đạt
5. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Yêu cầu về bảo hành, bảo trì	Có đề xuất về phương án, quy trình về bảo hành, bảo trì và cam kết đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì tại Mục 1.3 Chương V của E-HSMT	Đạt
	- Không có đề xuất hoặc có đề xuất về phương án, quy trình bảo hành, bảo trì nhưng không cụ thể và không đáp ứng yêu cầu về bảo hành, bảo trì tại Mục 1.3 Chương V của E-HSMT - Không có bản cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ và không đáp ứng yêu cầu về bảo hành, bảo trì tại Mục 1.3 Chương V của E-HSMT	Không đạt
6. Yêu cầu khác		
6.1. Xuất xứ, chất lượng sản phẩm hàng hóa	Có cam kết cung cấp các giấy tờ bao gồm: - Đối với hàng hóa nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản sao chứng thực xác nhận về xuất xứ (C/O) và xác nhận về chất lượng hàng hóa (C/Q) hoặc các giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương; đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Bản gốc hoặc bản sao chứng thực xác nhận về chất lượng hàng hóa (C/Q) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc các giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (<i>đối với các hạng mục hàng hóa tại Bảng phạm vi cung cấp - Mẫu số 01A Webform hệ thống và Mục 1.2.2 Chương V của E-HSMT</i>).(trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công) - Đối với máy tính: Sản phẩm phải đáp ứng các tiêu chí chung theo Thông tư số 02/2024/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
6.2. Catalogue hoặc tài liệu đặc tả kỹ thuật của hàng hóa	Cung cấp đầy đủ Catalogue hoặc tài liệu đặc tả kỹ thuật của hàng hóa (do nhà sản xuất/nhà phân phối/đại lý hoặc công bố chính hãng phát hành) phù hợp với yêu cầu kỹ thuật (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
6.3. Có bảng so sánh chứng minh tính đáp ứng của các thông số kỹ thuật	- Có bảng so sánh đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2.1 Chương V của E-HSMT và có tham chiếu chi tiết, rõ ràng, cụ thể tại catalogue/tài liệu kỹ thuật của sản phẩm (phải đầy đủ các nội dung tham chiếu tại dòng nào, mục nào, trang nào kèm theo highlight (làm nổi bật) nội dung tham chiếu đó trong catalog hoặc tài liệu kỹ thuật) (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công). - Có nộp đầy đủ tệp tin (file) word hoặc excel bảng so sánh theo yêu cầu tại Mục 1.2.1 Chương V của E-HSMT để phục vụ chấm thầu - Đối với các thông số kỹ thuật nhà thầu chào không thể hiện trong catalog thì phải có xác nhận của nhà sản xuất cho các thông số kỹ thuật đó hoặc cung cấp các tài liệu giải trình phù hợp (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công)	Đạt
	- Không có bảng so sánh hoặc có nhưng thiếu thông số hoặc thiếu nội dung đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2.1 Chương V của E-HSMT, không có tham chiếu chi tiết cụ thể tại catalogue/tài liệu kỹ thuật của sản phẩm (thiếu một trong các nội dung tham chiếu tại dòng nào, mục nào, trang nào kèm theo highlight (làm nổi bật) nội dung tham chiếu đó trong catalog hoặc tài liệu kỹ thuật) (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	công) - Đối với các thông số kỹ thuật nhà thầu chào không thể hiện trong catalog nhưng nhà thầu không có xác nhận của nhà sản xuất cho các thông số kỹ thuật đó hoặc không cung cấp các tài liệu giải trình phù hợp (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công)	
Kết luận	Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu trên	Đạt
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên	Không đạt

Phần 3: Mua sắm thiết bị, giải pháp ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Cam kết hàng hóa thuộc gói thầu mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đủ điều kiện lưu thông trên thị trường được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây (trừ trường hợp có yêu cầu khác quy định trong E-HSMT này), đã bao gồm đầy đủ các dịch vụ kỹ thuật (cài đặt, cấu hình, hướng dẫn sử dụng ...) để đưa hệ thống vào sử dụng. - Nhà thầu phải cung cấp bảng chào kỹ thuật hàng hóa dự thầu và bảng so sánh giữa thông số kỹ thuật hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT, đồng thời phải chỉ rõ tài liệu tham chiếu để chứng minh là tài liệu nào của E-HSDT, mục nào, trang bao nhiêu của tài liệu - Bảng chào kỹ thuật của hàng hóa chào thầu phải thể hiện đầy đủ các nội dung:	Đạt/Chấp nhận được

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Tên hàng hóa, model (hoặc ký mã hiệu nếu có), hãng sản xuất, xuất xứ, đặc tính kỹ thuật. - Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được chào thầu phải đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT hoặc có thể chấp nhận được đối với các thông số kỹ thuật không cơ bản của thiết bị, có đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8 Chương II, Chương V và các yêu cầu khác của E-HSMT này (Thông số kỹ thuật không cơ bản của thiết bị là những thông số kỹ thuật không thuộc phạm vi cốt lõi, không làm thay đổi bản chất của hàng hóa hoặc không ảnh hưởng đến tính năng, hiệu suất, chất lượng tổng thể của thiết bị. Hàng hóa có thể được chấp nhận dù có sai lệch nhỏ, không đáp ứng hoàn toàn nhưng không ảnh hưởng đến kết quả vận hành)	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu sau: - Có đầy đủ các nội dung công việc cần thực hiện tương ứng với nội dung yêu cầu tại Chương V E-HSMT kể từ khi giao thầu đến khi kết thúc hợp đồng. - Có kế hoạch triển khai phải bao gồm các thành phần: Thời gian thực hiện (bắt đầu và dự kiến kết thúc), dự kiến kết quả, đánh giá rủi ro và biện pháp khắc phục. Trường hợp nội dung công việc có nhiều hạng mục thì mỗi hạng mục chi tiết phải được liệt kê đầy đủ các thành phần tương tự.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Có tính khả thi trong việc tổ chức thực hiện	
	- Nhà thầu không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa. - Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa nhưng không thể hiện đầy đủ nội dung công việc và hạng mục chi tiết để tương ứng với nội dung yêu cầu tại Chương V của E-HSMT kể từ khi giao thầu đến khi kết thúc hợp đồng. - Nhà thầu không có kế hoạch hoặc có kế hoạch nhưng không có đầy đủ các nội dung và hạng mục chi tiết, hoặc các thành phần: Thời gian thực hiện (Bắt đầu và dự kiến kết thúc), cá nhân chủ trì, dự kiến kết quả, đánh giá rủi ro và biện pháp khắc phục - Nhà thầu có kế hoạch không khả thi	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, chi tiết các hạng mục công việc mang tính khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không đủ chi tiết các hạng mục công việc và không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
4. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu	Nhà thầu không bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (được đăng tải trên Hệ	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	thống mạng đấu thầu quốc gia), đối với một trong các nội dung sau: (i) Nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. (ii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận chất lượng không đảm bảo do lỗi của nhà thầu; có hợp đồng có sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu. (iii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận vi phạm hợp đồng; có hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của nhà thầu. - Trường hợp các thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng nói trên chưa được công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì yêu cầu nhà thầu phải có cam kết thể hiện nhà thầu không vi phạm một trong các nội dung nêu trên	
	Không có cam kết hoặc có hợp đồng bị Chủ đầu tư đánh giá là không hoàn thành hoặc bị Chủ đầu tư phát hiện có vi phạm	Không đạt
5. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Yêu cầu về bảo hành, bảo trì	Có đề xuất về phương án, quy trình về bảo hành, bảo trì và cam kết đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì tại Mục 1.3 Chương V của E-HSMT	Đạt
	- Không có đề xuất hoặc có đề xuất về phương án, quy trình bảo hành, bảo trì nhưng không cụ thể và không đáp ứng yêu cầu về bảo hành, bảo trì tại Mục 1.3 Chương V của E-HSMT - Không có bản cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ và không đáp ứng yêu cầu về bảo hành, bảo trì tại Mục 1.3 Chương V của E-HSMT	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
6. Yêu cầu khác		
6.1. Xuất xứ, chất lượng sản phẩm hàng hóa	Có cam kết cung cấp các giấy tờ bao gồm: - Đối với hàng hóa nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản sao chứng thực xác nhận về xuất xứ (C/O) và xác nhận về chất lượng hàng hóa (C/Q) hoặc các giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương; đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Bản gốc hoặc bản sao chứng thực xác nhận về chất lượng hàng hóa (C/Q) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc các giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương (<i>đối với các hạng mục hàng hóa tại Bảng phạm vi cung cấp - Mẫu số 01A Webform hệ thống và Mục 1.2.2 Chương V của E-HSMT</i>). (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công)	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt
6.2. Catalogue hoặc tài liệu đặc tả kỹ thuật của hàng hóa	Cung cấp đầy đủ Catalogue hoặc tài liệu đặc tả kỹ thuật của hàng hóa (do nhà sản xuất/nhà phân phối/đại lý hoặc công bố chính hãng phát hành) phù hợp với yêu cầu kỹ thuật (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
6.3. Có bảng so sánh chứng minh tính đáp ứng của các thông số kỹ thuật	- Có bảng so sánh đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2.1 Chương V của E-HSMT và có tham chiếu chi tiết, rõ ràng, cụ thể tại catalogue/tài liệu kỹ thuật của sản phẩm (phải đầy đủ các nội dung tham chiếu tại dòng nào, mục nào, trang nào kèm theo highlight (làm nổi bật) nội dung tham chiếu đó trong catalog hoặc tài liệu kỹ thuật) (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công). - Có nộp đầy đủ tệp tin (file) word hoặc	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	excel bảng so sánh theo yêu cầu tại Mục 1.2.1 Chương V của E-HSMT để phục vụ chấm thầu - Đối với các thông số kỹ thuật nhà thầu chào không thể hiện trong catalog thì phải có xác nhận của nhà sản xuất cho các thông số kỹ thuật đó hoặc cung cấp các tài liệu giải trình phù hợp (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công)	
	- Không có bảng so sánh hoặc có nhưng thiếu thông số hoặc thiếu nội dung đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2.1 Chương V của E-HSMT, không có tham chiếu chi tiết cụ thể tại catalogue/tài liệu kỹ thuật của sản phẩm (thiếu một trong các nội dung tham chiếu tại dòng nào, mục nào, trang nào kèm theo highlight (làm nổi bật) nội dung tham chiếu đó trong catalog hoặc tài liệu kỹ thuật) (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công) - Đối với các thông số kỹ thuật nhà thầu chào không thể hiện trong catalog nhưng nhà thầu không có xác nhận của nhà sản xuất cho các thông số kỹ thuật đó hoặc không cung cấp các tài liệu giải trình phù hợp (trừ phụ kiện, vật tư phụ, nhân công)	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu trên	Đạt
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên	Không đạt